

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của HĐQT, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Phần thứ nhất

Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021

1. Tình hình chung.

Năm 2021, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình tiếp tục thực hiện cơ chế dịch vụ phụ trợ (sản xuất theo cơ chế huy động của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia).

Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đã định hướng hoạt động trong năm là tăng cường quản lý các mặt, tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động, cố gắng cao nhất đảm bảo hệ số khả dụng của các tổ máy đáp ứng yêu cầu khi có phương thức huy động, cố gắng tăng doanh thu, lợi nhuận đảm bảo ổn định việc làm, đời sống cho người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư.

2. Đánh giá tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị năm 2021.

2.1 Hoạt động của HĐQT:

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 25/5/2021.

2.2. Nhân sự tham gia HĐQT. Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT là ông Quách Vĩnh Bình, Ông Lê Văn Diễn; Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung ông Hồ Bảo Hùng, Ông Nguyễn Phong Danh. Ngày 28/9/2021 ông Hồ bảo Hùng có đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT. Ngày 01/10/2021 Hội đồng quản trị có nghị quyết chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Hồ bảo Hùng và trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 miễn nhiệm chức vụ TVHĐQT.

2.3. HĐQT đã tiến hành họp 04 phiên họp về những nội dung sau đây:

2.3.1 Phiên họp thứ nhất ngày 07/5/2022 ban hành nghị quyết 282/NQ-NBTPC –HĐQT với các nội dung để trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2.3.2. Phiên họp thứ hai ngày 23/7/2021 ban hành nghị quyết số 398/NQ-NBTPC –HĐQT: Thông qua kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2021 và đề ra phương hướng nhiệm vụ các tháng còn lại năm 2021.

2.3.4. Phiên họp thứ ba ngày 22/10/2021 ban hành nghị quyết số 490/NQ-NBTPC –HĐQT: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021, thông qua dự kiến sơ bộ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

2.3.5. Phiên họp thứ tư ngày 24/12/2021 ban hành nghị quyết số 606/NQ-NBTPC –HĐQT: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng đầu năm 2021, thông qua dự kiến sơ bộ lần 2 kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Ngoài những phiên họp chính thức Hội đồng quản trị đã thực hiện 42 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành các quyết định triển khai nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

2.4. Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ. Theo nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 về việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ đối với công ty niêm yết. NBTPC đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ gồm 03 người, do một thành viên độc lập HĐQT làm trưởng ban và 02 thành viên làm kiêm nhiệm. Đã ban hành quyết định quy định chức năng nhiệm vụ của bộ phận kiểm toán nội bộ theo thông tư 66/2020/TT-BTC ngày 10/7/2020 của bộ tài chính.

Các Nghị quyết/quyết định của HĐQT đã bám sát vào mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao.

2.5. Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, hoàn thành 9/9 nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh.

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2021, với những khó khăn và thuận lợi như trên, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, sự chỉ đạo quyết liệt của ban điều hành, Công ty thực hiện được một số kết quả chỉ tiêu chính: *Phụ lục 1*

3.2. Công tác vận hành.

Phương thức vận hành phụ thuộc theo sự huy động của Hệ thống điện, đồng thời Công ty đã cân đối hợp lý giữa phương thức vận hành và công tác bảo dưỡng, sửa chữa lớn thiết bị đảm bảo phát sản lượng theo huy động và hoàn thành các hạng mục của kế hoạch sửa chữa lớn năm 2021.

3.3. Công tác sửa chữa lớn.

Tập trung bảo dưỡng, sửa chữa lớn các thiết bị theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng và tiến độ sửa chữa. Hoàn thành kế hoạch đại tu, trung tu các tổ lò hơi, máy phát, máy biến áp và 83 / 83 hạng mục của 72 / 72 công trình / 9 danh mục thiết bị lẻ. Tổng giá trị sửa chữa lớn là: 32,88 / 35,307 tỷ đồng so với kế hoạch HĐQT đề ra và đạt: 32,880 / 44,133 tỷ đồng tiết kiệm 25,48 % so với giá trị dự toán sửa chữa lớn được phê duyệt.

Việc thay mới bản thể Turbine số 4 theo “Đề án nâng cao hiệu quả vận hành và năng suất lao động”: Công ty đang đã triển khai dự kiến quý 1 năm 2023 hoàn thành lắp đặt.

3.4. Công tác quản trị doanh nghiệp:

Hoàn thiện các quy định quản lý doanh nghiệp, đảm bảo công ty hoạt động minh bạch, đơn giản, hiệu quả, tuân thủ các quy định của Nhà nước, pháp luật.

Cử 01 cán bộ tham gia học lớp quản lý cấp 3, 04 cán bộ quản lý tham gia học tập lớp quản lý cấp 4.

Phát huy tính sáng tạo trong sản xuất và quản lý, áp dụng các đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào thực tế sản xuất mang lại hiệu quả cao. Năm 2021, có 12 sáng kiến kỹ thuật và quản lý được công nhận.

Điều chuyển nhân lực hợp lý giữa các bộ phận, đơn vị phù hợp với yêu cầu thực tế sản xuất. Tiếp tục thực hiện lộ trình giảm nhân lực, tăng năng suất lao động. Giải quyết chế độ và chấm dứt hợp đồng với người lao động đến tuổi nghỉ hưu, chuyển công tác. Số lao động đến thời điểm 31/12/2021 là 413 người.

3.5. Đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động

Thực hiện chính sách tiền lương mới theo Quyết định số 234/QĐ-EVN ngày 24/8/2018 của Tập đoàn điện lực Việt Nam. Thực hiện thỏa ước lao động tập thể, nghị quyết Hội nghị người lao động. Triển khai chế độ làm việc giờ linh hoạt trong giai đoạn vận hành 3 đến 4 tổ lò máy. Các chế độ chính sách liên quan đến người lao động được thực hiện kịp thời và đầy đủ.

Thăm hỏi, động viên kịp thời người lao động khi có ốm, đau, bệnh tật, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động an tâm làm việc. Đảm bảo các trang bị bảo hộ lao động, an toàn để người lao động an tâm làm việc.

Thực hiện nghiêm túc pháp luật về bảo vệ môi trường, tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và địa phương trong việc kiểm tra, giám sát công tác môi trường. Các thông số về môi trường đạt yêu cầu, không có các khiếu kiện, không có ý kiến phàn nàn của nhân dân và chính quyền địa phương về tác động đến môi trường của hoạt động nhà máy.

Định kỳ đo kiểm các thông số môi trường, cung cấp và truyền dẫn số liệu đo online môi trường khí thải về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền để người dân và chính quyền địa phương hiểu rõ về công nghệ nhiệt điện đốt than và các công nghệ kỹ thuật bảo vệ môi trường của nhà máy đang áp dụng.

3.6. Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Thành lập và kiện toàn đội ngũ an toàn vệ sinh viên. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chế độ BHLĐ, nội quy lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường. Phối hợp và tổ chức các khóa học bồi huấn về an toàn, vệ sinh lao động. Không có tai nạn lao động xảy ra.

Thực hiện kế hoạch diễn tập về phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện đo kiểm môi trường lao động theo quy định. Trang bị đầy đủ các điều kiện và thiết bị an toàn cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại.

4. Đánh giá kết quả giám sát ban điều hành.

Năm 2021, Ban điều hành đã bám sát các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đề ra, chỉ đạo thực hiện những biện pháp và những giải

pháp quyết liệt, kịp thời, tranh thủ những thời cơ thuận lợi để tập trung cho sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, lâu dài, hiệu quả. Ban Tổng Giám Đốc đã phát động thi đua sản xuất thông qua Hội nghị người lao động, cùng với tập thể người lao động đã nỗ lực phấn đấu, thi đua lao động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả, phấn đấu tăng doanh thu, giảm chi phí để tăng lợi nhuận. Đảm bảo quyền lợi, lợi ích hài hòa cho tập thể người lao động và các cổ đông. Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT định kỳ và báo cáo xin ý kiến HĐQT kịp thời những vấn đề đột xuất, phát sinh trong sản xuất, kinh doanh.

5. Công tác lãnh đạo định hướng chiến lược.

HĐQT đã lãnh đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2021. Việc công bố thông tin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà nội đúng yêu cầu, tuân thủ về thời gian theo quy định của pháp luật.

Đã duy trì các cuộc họp định kỳ, quyết định các vấn đề trong thẩm quyền quy định, xác định các chủ trương chính sách lớn về các mặt hoạt động của công ty.

6. Công tác kiểm tra giám sát.

HĐQT đã có nhiều ý kiến về việc giám sát trong quá trình thực hiện công tác mua sắm, đấu thầu, thủ tục pháp lý đảm bảo đúng quy định, nhằm mục tiêu tối ưu hóa chi phí sản xuất giảm giá thành, mang lại lợi nhuận cao nhất. Ban kiểm toán nội bộ đã giúp HĐQT giám sát mọi số nội dung trong sản xuất, kinh doanh.

*Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị NBTPC với tỷ lệ thành viên HĐQT không điều hành chiếm tỷ lệ cao (4/5 thành viên không điều hành), mặc dù các thành viên ở các đơn vị, vị trí địa lý xa, nhưng dưới sự điều hành của Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT vẫn bố trí tham dự các buổi họp định kỳ đầy đủ, nội dung các phiên họp, lấy ý kiến bằng văn bản có nhiều những ý kiến phản biện mang lại những quyết định đúng đắn nhất, mang tính khách quan; tỷ lệ đồng thuận trong việc quyết định các vấn đề trong quản lý với tỷ lệ cao, điều này khẳng định HĐQT NBTPC là một tập thể đoàn kết, tất cả vì mục tiêu của công ty.

Phần thứ hai

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Nhận định tình hình.

Năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế sản xuất Dịch vụ phụ trợ (như 2021). Sản lượng được giao thấp so với công suất thiết kế (công suất thiết kế 600 triệuWh/năm), tình thiết bị vẫn tiềm ẩn những phát sinh dễ xảy ra sự cố, trong khi đó số lao động hiện tại giảm nhiều so với các năm trước đây

2. Phương hướng, mục tiêu.

- Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 là sản xuất điện an toàn, kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận, vì đời sống của người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư. Tiếp tục công tác phục hồi thiết bị theo

đề án “Nâng cao độ tin cậy, hiệu suất vận hành Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình”

- Đôn đốc nhà thầu thực hiện tiến độ, đảm bảo chất lượng gói thầu thay mới bản thể turbine số 4.

- Triển khai thực hiện dự án xử lý môi trường; Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò hơi (FGD) (khi có văn bản tiếp tục triển khai) vì mục tiêu chiến lược là tồn tại ổn định và phát triển lâu dài kéo dài tuổi thọ của nhà máy đến sau năm 2030.

- Xây dựng phương án tham gia thị trường điện của NBTPC từ năm 2023

3. Một số chỉ tiêu chính SXKD.

Kế hoạch sản lượng là 346 triệu kwh và kế hoạch doanh thu, chi phí tạm tính. (phụ lục 2). Năm 2022, NBTPC tiếp tục thực hiện cơ chế “ Dịch vụ phụ trợ” kế hoạch sản lượng phụ thuộc hoàn toàn vào sự huy động của hệ thống vì vậy đề nghị đại hội ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kế hoạch điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết vào cuối năm.

4. Thông qua việc miễn nhiệm TVHĐQT, bầu thay thế TVHĐQT theo ý kiến của cổ đông Tổng công ty phát điện 3 và Công ty TNHH năng lượng REE:

5.1 Miễn nhiệm:

- Ông Tống Đức Chính	- CTHĐQT
- Ông Hồ Bảo Hùng	- TVHĐQT

5.2 Bầu thay thế:

- Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương	- TVHĐQT
- Ông Mai Đình Nhật	- TVHĐQT

5.3. Đại hội giao Ông Trịnh Văn Đoàn – TVHĐQT, TGD làm triệu tập viên để mời các thành viên HĐQT họp thực hiện các bước bầu chủ trì, bầu Chủ tịch HĐQT mới.

5. Lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022.

HĐQT trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho HĐQT phê duyệt công ty kiểm toán năm 2022 trên cơ sở kết quả đấu thầu tập trung của Tổng công ty phát điện 3.

6. Sửa đổi Điều lệ NBTPC :

(Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bảng tóm tắt sửa đổi một số nội dung –phụ lục 3 kèm theo)

7. Các giải pháp chính.

- Tích cực phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung ứng nhiên liệu (than) để đáp ứng yêu cầu sản xuất khi Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động với phương thức cao. Tính toán, xây dựng và triển khai công tác quản trị nhiên liệu (than) đảm bảo hiệu quả nhất, đảm bảo cân đối dòng tiền, hạn chế thấp nhất mức vay tín dụng để trả tiền mua nhiên liệu.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, các quy định của Pháp luật và quy chế của Ngành.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động.
- Duy trì và đảm bảo hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường.
- Tiếp tục nghiên cứu giải pháp đồng đốt nhiên liệu than và nhiên liệu sinh khối (Biomass) để đánh giá khả năng giảm phát thải SOx trong khí thải lò hơi, so sánh hiệu quả (kinh tế, kỹ thuật) với phương án đầu tư hệ thống FGD.
- Tiếp tục nghiên cứu cải tạo, thay mới các thiết bị lạc hậu, kém hiệu quả trong dây chuyền bằng các thiết bị công nghệ mới hiện đại.
- Đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện, đáp ứng hệ số khả dụng. Tăng cường kiểm tra và có kế hoạch bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng và tin cậy khi vận hành. Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị đảm bảo chất lượng và tiến độ.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn nữa chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất. Nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành trong thực hành tiết kiệm, giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt là chi phí sửa chữa lớn.
- Tiếp tục sắp xếp lại lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện nay. Tuyển dụng thêm các lao động có trình độ và chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chủ đề năm 2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam “Thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả”.
- Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện quy định Văn hóa doanh nghiệp, tăng cường công tác truyền thông, tiếp xúc cộng đồng.

Bằng các biện pháp mạnh như tập trung củng cố thiết bị đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn, hiệu quả; tranh thủ mọi điều kiện để phấn đấu phát tăng sản lượng, tăng doanh thu, thực hành tiết kiệm sẽ cố gắng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2022.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện của HĐQT năm 2021 và phương hướng một số nhiệm vụ cơ bản năm 2022. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra HĐQT sẽ phải tăng cường chỉ đạo, bám sát tình hình thực tế, nhận định kịp thời những thay đổi phát sinh trong nhiệm kỳ để có những quyết sách đúng đắn kịp thời phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022. /.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Tổng Đức Chính

PHỤ LỤC 1
Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	Tỷ lệ TH/KH %
1	Sản lượng điện phát	Tr. kWh	360,00	433,18	120%
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00	9,77	
3	Sản lượng thương phẩm	Tr. kWh	324,50	390,84	
4	Suất hao nhiệt tinh	kCal/kWh	4.277,78	4.230,68	
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,256	
6	Tổng chi phí SXKD	Tr. đồng	704.374,15	811.892,69	115%
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr. đồng	700.581,40	807.123,56	
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr. đồng	3.792,75	4.769,13	
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr. đồng	733.088,90	844.729,38	115%
7.1	Doanh thu SX điện	Tr. đồng	728.563,92	839.028,45	
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr. đồng	4.524,98	5.700,93	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	28.714,75	32.836,69	114%
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr. đồng	27.982,52	31.904,89	
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr. đồng	732,23	931,80	
9	Thuế TNDN	Tr. đồng	5.652,95	6.606,90	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	23.106,52	26.229,79	114%

PHỤ LỤC 02
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

STT	DIỄN GIẢI	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2022
1	Sản lượng điện phát	Tr. kWh	346,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50
3	Sản lượng thương phẩm	Tr. kWh	309,67
4	Suất hao nhiệt tinh	kCal/kWh	4.277,78
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30
6	Tổng chi phí SXKD	Tr. đồng	699.934,22
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr. đồng	695.389,89
6.1.1	Chi phí cố định:	Tr. đồng	178.030,22
-	Lương, thưởng VHAT, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr. đồng	87.937,74
-	Khấu hao TSCĐ	Tr. đồng	12.604,33
-	Sửa chữa lớn	Tr. đồng	39.319,18
-	Dịch vụ mua ngoài	Tr. đồng	2.759,20
-	Chi phí khác bằng tiền	Tr. đồng	15.898,97
-	Chi phí vật liệu	Tr. đồng	7.553,67
6.1.2	Chi phí biến đổi	Tr. đồng	515.859,67
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr. đồng	4.544,33
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr. đồng	729.717,31
7.1	Doanh thu SX điện	Tr. đồng	724.757,04
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr. đồng	4.960,27
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	29.783,09
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr. đồng	29.367,16
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr. đồng	415,93
9	Thuế TNDN	Tr. đồng	5.956,62
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	23.826,47

Ghi chú: Do chưa ký được hợp đồng giá điện năm 2022 nên doanh thu sản xuất điện năm 2022 là tạm tính.